


















































Name:

Class: 1.....

HƯỚNG DẪN HỌC ONLINE MÔN TIẾNG ANH

Tuần 27 (07/02 - 11/02)













THỜI GIAN	NỘI DUNG								
Thứ 2 (07/02)	1. Chỉ tay và luyện đọc từ vựng chủ đề “Food” qua link: 								
	<table><tr><td> bread</td><td> rice</td><td> beans</td><td> pasta</td></tr><tr><td> limes</td><td> cookies</td><td> yogurt</td><td> soup</td></tr></table>	 bread	 rice	 beans	 pasta	 limes	 cookies	 yogurt	 soup
	 bread	 rice	 beans	 pasta					
	 limes	 cookies	 yogurt	 soup					
2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:									
<table><tr><td>  1. I like yogurt.</td><td>  2. I don't like beans.</td><td> 3. Do you like pasta?  - Yes, I do.  - No, I don't.</td></tr></table>	  1. I like yogurt .	  2. I don't like beans .	 3. Do you like pasta ?  - Yes, I do.  - No, I don't.						
  1. I like yogurt .	  2. I don't like beans .	 3. Do you like pasta ?  - Yes, I do.  - No, I don't.							
3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi: 									

Thứ 3
(08/02)

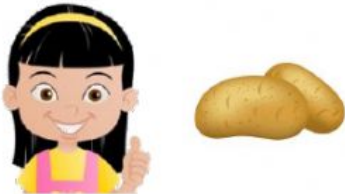

1. Ôn tập từ vựng chủ đề "Fruits and vegetables" qua link:



2. Chỉ tay ôn tập lại các từ vựng chủ đề "Fruits and vegetables":

			
limes	lemons	grapes	pineapples
			
pears	apples	bananas	oranges
			
onions	peas	potatoes	carrots

3. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

	
1. She likes potatoes.	2. He likes peas.









4. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:

Baamboozle

Thứ 4
(09/02)

1. Nghe, chỉ tay và ôn tập các từ vựng chủ đề “Food” qua link:



			
pasta	bread	soup	lime
			
yogurt	cookies	rice	beans

2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:

 	 
1. She doesn't like soup.	2. He doesn't like pasta.

3. Ôn tập từ vựng qua link trò chơi:



Thứ 5
(10/02)

1. Ôn tập từ vựng chủ đề "Food and drink" qua link bài hát:



2. Chỉ tay và luyện đọc mẫu câu:



1. Does he like cookies?

☒ Yes, he does.



2. Does he like bread?

☒ No, he doesn't.



3. Does she like yogurt?

☒ Yes, she does.



































4. Does she like beans?

☒ No, she doesn't.

3. Ôn tập từ vựng và mẫu câu qua link trò chơi:



<p>Thứ 6 (11/02)</p>	<p>1. Chỉ tay và luyện đọc và ôn tập các mẫu câu:</p> <table border="1"> <tr> <td data-bbox="389 288 901 573">  <p>1. She likes carrots .</p> </td><td data-bbox="901 288 1410 573">  <p>2. He likes carrots.</p> </td></tr> <tr> <td data-bbox="389 573 901 848">  <p>3. She doesn't like limes.</p> </td><td data-bbox="901 573 1410 848">  <p>4. He doesn't like limes.</p> </td></tr> <tr> <td data-bbox="389 848 901 1330"> <p>5. Does she like pears?</p>  <p> <input checked="" type="checkbox"/> Yes, she does.</p> <p> <input checked="" type="checkbox"/> No, she doesn't.</p> </td><td data-bbox="901 848 1410 1330"> <p>6. Does he like onions?</p>  <p> <input checked="" type="checkbox"/> Yes, he does.</p> <p> <input checked="" type="checkbox"/> No, he doesn't.</p> </td></tr> </table> <p>2. Làm phiếu bài tập cuối tuần tại link: </p>	 <p>1. She likes carrots .</p>	 <p>2. He likes carrots.</p>	 <p>3. She doesn't like limes.</p>	 <p>4. He doesn't like limes.</p>	<p>5. Does she like pears?</p>  <p> <input checked="" type="checkbox"/> Yes, she does.</p> <p> <input checked="" type="checkbox"/> No, she doesn't.</p>	<p>6. Does he like onions?</p>  <p> <input checked="" type="checkbox"/> Yes, he does.</p> <p> <input checked="" type="checkbox"/> No, he doesn't.</p>
 <p>1. She likes carrots .</p>	 <p>2. He likes carrots.</p>						
 <p>3. She doesn't like limes.</p>	 <p>4. He doesn't like limes.</p>						
<p>5. Does she like pears?</p>  <p> <input checked="" type="checkbox"/> Yes, she does.</p> <p> <input checked="" type="checkbox"/> No, she doesn't.</p>	<p>6. Does he like onions?</p>  <p> <input checked="" type="checkbox"/> Yes, he does.</p> <p> <input checked="" type="checkbox"/> No, he doesn't.</p>						
<p>Extra practice</p>	<p>1. Làm bài trong phần Homework trên Pearson English Portal tại link: </p> <p>2. Luyện viết và học từ mới trong phiếu "Trace, write and read"</p>						



Name:

Class: 1..... Date:

Unit 8 - What food do we eat?

TRACE, WRITE AND READ



bread bread



rice rice



pasta pasta



cookies cookies



yogurt yogurt



soup soup



beans beans